

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thọ.
2. Bà Hoàng Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Triệu Ý K; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Huy P; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Triệu Ý K trình bày:

Ngày 27/3/2022, anh Lê Huy P vay anh Triệu Ý K 30.000.000 đồng để trang trải công việc, hạn đến tháng 5 năm 2022 phải trả 15.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng đến cuối năm 2022 trả nốt. Ngày 20/5/2022, anh P có trả anh K 15.000.000 đồng. Ngày 21/01/2023, anh P chuyển trả 5.000.000 đồng. Số tiền 10.000.000 đồng còn lại thì anh P chưa trả; anh K đã đòi nhiều lần nhưng anh P viện nhiều lý do không

trả. Do đó, anh K khởi kiện yêu cầu anh P trả nốt số tiền 10.000.000 đồng còn nợ. Anh không nhất trí việc anh P hẹn tháng 12 năm 2024 trả mà yêu cầu anh P trả tiền ngay.

Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn là anh Lê Huy P trình bày:

Ngày 27/3/2022, anh Lê Huy P có vay anh Triệu Ý K 30.000.000 đồng, trên giấy tờ không tính lãi, nhưng tháng nào anh K cũng đòi tiền lãi và có thu của anh P 02 tháng lãi, tháng đầu là 1.800.000 đồng, tháng thứ hai là 900.000 đồng. Ngày 20/5/2022, anh P trả anh K 15.000.000 đồng. Đến 26/12/2022, anh P trả anh K 5.000.000 đồng. Hiện tại, anh P không có khả năng chi trả nên muốn hẹn lại và nói chuyện về số tiền lãi anh K đã thu của anh P, mong muốn trừ thẳng vào tiền gốc cho anh P. Nếu trừ như vậy thì anh P còn nợ 7.300.000 đồng và anh P hẹn tháng 12 năm 2024 trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Triệu Ý K yêu cầu anh Lê Huy P có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang phải trả số tiền 10.000.000 đồng còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Lê Huy P thừa nhận có vay anh Triệu Ý K 30.000.000 đồng vào ngày 27/3/2022. Như vậy, giữa anh K và anh P đã phát sinh hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, trong đó anh K là bên cho vay, còn anh P là bên vay. Theo Giấy vay tiền ngày 27/3/2022 mà anh K nộp cho Tòa án thì đến tháng 5, anh P phải trả cho anh K 15.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng thì cuối năm trả nốt; ở mục “Mức lãi suất” và “Thời điểm thanh toán lãi” đều không ghi nội dung gì.

[4] Về việc trả tiền: Anh K và anh P đều khai là anh P đã 02 lần trả tiền cho anh K, một lần là 15.000.000 đồng, một lần là 5.000.000 đồng. Tuy anh K và anh P khai về thời điểm anh P trả số tiền 5.000.000 đồng là khác nhau, nhưng từ lời khai của các bên, khẳng định là anh P đã trả cho anh K được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng.

[5] Về việc trả tiền lãi: Anh P khai là trên giấy tờ không tính lãi, nhưng tháng nào anh K cũng đòi tiền lãi và có thu của anh P 02 tháng lãi, tháng đầu là 1.800.000 đồng, tháng thứ hai là 900.000 đồng. Tuy nhiên, anh K không thừa nhận có thu tiền lãi của anh P như anh P đã trình bày. Bản thân anh P khai như trên nhưng ngoài lời khai ra thì anh P không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời

khai của mình. Trong khi đó, trong Giấy vay tiền ngày 27/3/2022, ở mục “Mức lãi suất” và “Thời điểm thanh toán lãi” đều không ghi nội dung gì. Do đó, không có căn cứ khẳng định anh P đã trả lãi cho anh K như anh P đã khai.

[6] Vì vậy, căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của anh K, để buộc anh P trả nốt số tiền 10.000.000 đồng còn lại cho anh K.

[7] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo quy định tại các điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của anh K được Tòa án chấp nhận nên anh P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 6 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Ý K, buộc anh Lê Huy P trả cho anh Triệu Ý K số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Anh Lê Huy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Anh Triệu Ý K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004189 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

3. Về kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mai Hồng